TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 106 /2021/HSST
Ngày: 07/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông ***Đỗ Văn Nghiêm***
Các Hội thẩm nhân dân: Bà ***Lương Thị Nga***
Ông ***Nguyễn Đăng Toán***

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội: Nguyễn Phượng Khá - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 07 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2021/TLST- HS ngày 15 tháng 09 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103 ngày 24/09/2021 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn T, sinh năm: 1992; HKTT tại: bản L, xã N, huyện T, tỉnh S; dân tộc: Thái; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lò Văn T.A; con bà Cà Thị C; có vợ: Lò Thị B, có 01 con nhỏ; tiến án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 03/04/2021- Có mặt

2. Lò Văn Q, sinh năm: 1997; HKTT tại: bản N, xã N, huyện T,tỉnh S; dân tộc: Thái; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lò Văn B; con bà Cà Thị M; có vợ: Lò Thị T, có 02 con nhỏ; tiến án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 03/4/2021- Có mặt

Bà Nguyễn Thị V, ông Bạch Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp viên pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội trợ giúp pháp lý cho các bị cáo - Có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Trọng T.n, sinh năm 1989, HKTT: K7, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 3/2021, Lò Văn T rủ Lò Văn Q đi về Hà Nội làm công nhân. Sau đó, T, Q có gặp hai người nam thanh niên một người tên là Th và một người tên là T.u (T, Q không biết tên tuổi, địa chỉ chính xác của Th và T.u) rủ nhau thuê một phòng trọ tại thôn T, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội (thuê của gia đình ông Võ Văn Đ, sinh năm 1972)

Quá trình ở cùng, Th thống nhất với T và Q đi bán ma tuý cho Th, Th trả công bằng cách cho T và Q sử dụng ma tuý, T và Q đồng ý. Khoảng 20 giờ ngày 02/04/2021, khi T, Q và Th đang ở phòng trọ có Hà Trọng T.n , sinh năm 1989, HKTT: K7, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ sử dụng số thuê bao 0986.2xx.xxx gọi vào số thuê bao 0366.3xx.xxx của T và hỏi mua của T 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền ma túy và mang đến cổng làng Đ, phường M, quận N, thành phố Hà Nội giao cho T.n. Sau đó, T nói lại với Q và Th thì Th bảo xa không mang ma túy đi.

Đến khoảng 10 giờ ngày 03/04/2021, T.n tiếp tục sử dụng số thuê bao trên gọi cho T bảo mang ma túy đến khu vực cổng TĐ, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội giao cho T.n, T đồng ý. Khoảng 11 giờ cùng ngày, một mình T đi ra điểm hẹn để gặp Hà Trọng T.n. Sau đó, T dùng số thuê bao 0364.5xx.xxx gọi vào số thuê bao 0365.4xx.xxx của Th bảo Th mang ma túy ra để bán cho T.n. Do chờ lâu không thấy Th mang ma túy ra, T dùng số thuê bao 0364.5xx.xxx gọi đến số thuê bao 0329.5xx.xxx của Q bảo Q mang ma túy ra điểm hẹn để bán cho T.n.

Sau đó, Lò Văn Q lấy 24 (hai mươi tư) gói giấy kẻ ô li bên trong chứa ma túy loại heroine để trong 01 (một) túi nilông hình chữ nhật mang đến khu vực cổng TĐ đưa cho T rồi Q đi về. T cầm túi ma túy trên đưa cho T.n nhưng T.n không lấy với lý do là T.n không mua lẻ, nên T tiếp tục gọi điện cho Th để bảo mang ma túy ra và cất gói ma túy trên vào túi quần phía sau, bên trái của T đang mặc. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi T và T.n đang đợi người mang ma túy ra thì bị lực lượng Công an xã A kiểm tra, phát hiện, bắt qua tang và thu giữ trong túi quần phía sau bên trái T đang mặc số ma tuý trên. Lò Văn T khai nhận là ma túy loại Heroine, T mang đi để bán cho Hà Trọng T.n nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, bắt giữ thu giữ của T: 01 (một) túi ni lông có kích thước (8,3x4,9)cm, bên trong có 24 gói nhỏ được gấp bằng giấy kẻ ô li kích thước (2,2x01)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng; 02 (hai) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, số imei1:864.427.048.894.851, số imei2: 864.427.048.894.844 có số sim 1: 0364.5xx.xxx, số sim 2: 0358.5xx.xxx 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, số imei1: 355.121.088 .270.421, số imei2: 355.121.088.270.439 bên trong có lắp sim số: 0366.3xx.xxx.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu nokia màu xanh, số imei: 357.781/06 / 833.698/5 bên trong có lắp sim số: 0986.2.xxx.xxx thu giữ của Hà Trọng T.n.

Sau khi đưa túi nilông chứa 24 (hai mươi tư) gói ma túy cho T, Q đi về phòng trọ thì Th đưa cho Q 01 (một) túi nilông màu trắng bên trong có 02 (hai) túi nilông màu xanh

nhạt và 02 (hai) túi nilông màu đỏ đều chứa chất bột màu trắng là ma túy loại heroine để Q mang đến đưa cho T bán cho T.n với giá 4.00.000 đồng (*Bốn triệu đồng*). Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi Q đang cầm gói ma túy trên đi đến khu vực cổng TĐ thì bị tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về Kinh tế, Ma túy- Công an huyện H kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ của Quý:

- 04 túi nilông kích thước (8x5)cm, (2x2,5)cm (2x2)cm, đường kính 1,5cm; đường kính 01cm, bên trong các tói nilon có chứa chất bột màu trắng. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng có số imei1: 862.208.048.075.291, số imei2: 862.208.048.075.283, có lắp sim 1: 0329.5xx.xxx, sim 2: 0967.6xx.xxx

Kết luận giám định số: 2979/KLGĐ-PC09, kết luận: Chất bột mầu trắng bên trong 24 gói giấy kẻ ô li đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,830 gam.

Kết luận giám định số: 2980/KLGĐ-PC09, kết luận:

Chất bột mầu trắng bên trong 02 gói nilông màu xanh nhạt và 02 gói nilông màu đỏ đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 2,762 gam.

Đối tượng tên Th, Lò Văn T, Lò Văn Q khai mới quen biết và mới ở cùng Th từ cuối tháng 3/2021 nên không biết địa chỉ của Th. Cơ quan CSĐT-Công an huyện H thu thập thông tin theo số điện thoại 0365.4xx.xxx mà Th liên lạc với T và Q, nhưng không phải Th đứng tên thuê bao nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Hà Trọng T.n: Quá trình điều tra xác định T.n có hành vi liên lạc, trao đổi với Lò Văn T để mua ma túy về sử dụng. Tuy nhiên, T.n chưa nhận ma túy từ T và cũng chưa trả tiền nên hành vi của T.n chưa cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Kết quả kiểm tra nước tiểu ngày 03/4/2021 cho kết quả âm tính với ma túy. Do đó, Cơ quan CSĐT-Công an huyện H không có căn cứ để xử lý.

Đối với nam thanh niên tên Tu là người ở cùng phòng trọ với T, Q và Th: Quá trình điều tra Lò Văn T và Lò Văn Q khai có ở cùng với Th và nam thanh niên tên Tu. Tuy nhiên, T và Q đều không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của Tu. Việc Th, T, Q mua bán ma túy không nói cho Tu biết, Tu cũng không tham gia. Do đó, Cơ quan CSĐT-Công an huyện H không có căn cứ để xử lý.

Bản cáo trạng số 112/CT- VKS ngày 14/09/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố Lò Văn Q, Lò Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã xem xét toàn diện các chứng cứ có trong hồ sơ, thông qua việc xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã luận tội và kết luận: khoảng 11 giờ ngày 03/4/2021, tại khu vực cổng chào TĐ, thuộc xã A, huyện H, thành phố Hà Nội, Lò Văn Q tàng trữ 0,830 gam Heroine; Lò Văn T tàng trữ 2,762 gam Heroine với mục đích bán bán lại cho đối tượng có nhu cầu sử dụng để kiếm lời là có đủ dấu hiệu cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tại cơ quan điều tra

và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình các bị cáo thuộc hồ nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Lò Văn Q mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù; xử phạt Lò Văn T mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy thu giữ của các bị cáo. Tịch thu sung công 04 chiếc điện thoại đều dùng vào việc phạm tội. buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; không phạt bổ sung đối với bị cáo, vì bị cáo là con nghiện không có việc làm ổn định. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Bà Nguyễn Thị V, ông Bạch Ngọc K trợ giúp pháp lý cho các bị cáo có quan điểm, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; là người dân tộc thiểu số, ít hiểu biết pháp luật; gia đình khó khăn, ông nội các bị cáo là người có công; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ phần hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa, tái hòa nhận cộng đồng làm người có ích cho gia đình và cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Đến thời điểm mở phiên tòa, không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau [1]:

Khoảng 11 giờ ngày 03/4/2021, tại khu vực cổng chào TĐ thuộc xã A, huyện H, thành phố Hà Nội, bị cáo Lò Văn Q tàng trữ 0,830 gam Heroine; bị cáo Lò Văn T tàng trữ 2,762 gam Heroine. Các bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích bán lại cho đối tượng có nhu cầu sử dụng để kiếm lời là có đủ dấu hiệu cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo. Tuy nhiên, khi xem xét đến lượng hình, Hội đồng xét xử đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm của hành vi người phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của vụ án, thấy: [2]

Vai trò các bị cáo: Bị cáo Lò Văn T và Lò Văn Q đều là đối tượng nghiện ma túy và cùng bán ma túy thuê cho đối tượng Th để cùng được sử dụng ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất đánh giá vai trò các bị cáo là ngang nhau.

Tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Vì, ma túy là chất gây nguy hại cho con người và cho xã hội, nó làm tha hóa đạo đức, lối sống, làm mất lý trí con người, làm tan vỡ nhiều hạnh phúc gia đình; đồng thời ma túy còn là mầm

mống cho các loại tội phạm khác, như tội trộm cắp, tội cướp, cướp giật... Do vậy, nhà nước thống nhất quản lý và có chính sách tuyên truyền rộng khắp trên mọi thông tin đại chúng để mọi người phòng tránh; vì lợi ích cá nhân mà các bị cáo đã bất chấp tác hại của ma túy đối với con người và xã hội, các bị cáo đi vào con đường phạm tội. Trong khi, các bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là bất hợp pháp và vi phạm pháp luật nghiêm trọng; đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước được luật hình sự bảo vệ [3].

Nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Xét, các bị cáo có trình độ văn hóa 9/12 đã được phổ biến, giáo dục về sự nguy hại của ma tuý, chủ trương chính sách của Nhà nước về phòng, chống ma tuý, nhưng vì lợi ích các nhân mà các bị cáo bất chấp tác hại của ma túy đối với chính bản thân các bị cáo và xã hội; gia đình các bị cáo khó khăn về kinh tế không chịu tu dưỡng và tìm việc làm để xóa nghèo mà đi vào con đường nghiện ma túy và đi mua buôn bán ma túy nhằm kiếm lời. Căn cứ Giải đáp số 16/1999/KHXX ngày 01/02/1999 của Tòa án nhân dân tối cao một số vấn đề về hình sự, dân sự, kinh tế, lao động, hành chính và tố tụng, Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình để các cơ quan tiến hành tố tụng nhanh kết thúc vụ án; gia đình các bị cáo có ông nội là người có công. Đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo [4].

Đối tượng tên Th, Tu các bị cáo khai mới quen và mới ở cùng nên chưa biết địa chỉ của Th và Tu, Cơ quan CSĐT-Công an huyện H đã điều tra, xác minh nhưng không làm rõ được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Hà Trọng T.n: Có hành vi liên lạc, trao đổi với Lò Văn T để mua ma túy về sử dụng. Tuy nhiên, T.n chưa nhận ma túy, chưa giao tiền cho T, cũng không có tiền để trả T nên hành vi của T.n chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm về ma túy, cơ quan điều tra, cơ quan truy tố không xử lý [5].

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong có chữa ký của Giám định viên và bị cáo bên trong có chứa ma túy heroin; 04 điện thoại di động, các điện thoại này được sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước[6].

Xét các bị cáo không có việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo. Bị cáo, người liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật; bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm [7].

Từ căn cứ trên, Hội đồng xét xử:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Lò Văn T, Lò Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Lò Văn T 4 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính trừ ngày 04/03/2021, tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt **Lò Văn Q 4 (bốn)** năm tù, thời hạn tù tính trừ ngày 04/03/2021, tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 và Điều 336 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong có chữa ký của Giám định viên và bị cáo bên trong có ma túy heroin. Tịch thu sung công 04 (một) điện thoại di động, trong đó: 01 điện thoại hãng Oppo mầu trắng có số Imei: 862208048075291, số mei 2: 862208048075283, bên trong có sim; 01 điện thoại Vivo mầu xanh có mei 1: 864427048894851; mei 2: 864427048894844 bên trong có sim; 01 điện thoại Masstel màu đen có mei 1: 355121088270421, mei 2: 355121088270439 bên trong có sim; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia mầu xanh có mei 357781/06/833698/5 bên trong có sim. Các điện thoại không rõ chất lượng. Vật chứng hiện ở Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, theo biên bản giao nhận ngày 21/09/2020.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm; Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình ./.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Văn Nghiêm